

## **QUYẾT ĐỊNH**

Công bố mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt  
liên tỉnh liên kết từ Huế đi Đà Nẵng và ngược lại.

---

### **GIÁM ĐỐC SỞ GTVT TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GTVT Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 10/9/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Công văn 13122/BGTVT-VT ngày 19/11/2018 của Bộ GTVT về việc trả lời đối với đề xuất chuyển tuyến cố định từ Đà Nẵng đi Thừa Thiên Huế và ngược lại thành tuyến xe buýt liên tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án chuyển tuyến cố định Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng và ngược lại (MST:75431112) thành tuyến xe buýt Huế - Đà Nẵng và ngược lại;*

*Căn cứ Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt phương án chuyển đổi tuyến cố định Đà Nẵng – Huế (MST:43751112) thành tuyến xe buýt liên tỉnh liên kết Đà Nẵng – Huế và ngược lại;*

*Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện Sở GTVT Thừa Thiên Huế,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh liên kê từ Huế đi Đà Nẵng và ngược lại với các nội dung sau:

1. Tên tuyến: Tuyến xe buýt liên tỉnh liên kê Huế đi Đà Nẵng và ngược lại;

2. Số hiệu tuyến: LK01;

3. Cự ly tuyến: 100 Km;

4. Điểm đầu: Bến xe Phía Nam Huế;

5. Điểm cuối: Bến xe Trung tâm Đà Nẵng;

6. Hành trình chạy xe

a) Chiều Huế đi Đà Nẵng:

Bến xe Phía Nam Huế – An Dương Vương – Nguyễn Tất Thành – QL1A – Hàm Hải Vân – Đường tránh Nam Hải Vân – Tạ Quang Bửu – Nguyễn Văn Cừ – Nguyễn Lương Bằng – Tôn Đức Thắng – Bến xe Trung tâm Đà Nẵng.

b) Chiều Đà Nẵng đi Huế:

Bến xe Trung tâm Đà Nẵng – Tôn Đức Thắng – Nguyễn Lương Bằng – Nguyễn Văn Cừ – Tạ Quang Bửu – Đường tránh Nam Hải Vân – Hàm Hải Vân – QL1A – Nguyễn Tất Thành – An Dương Vương – Bến xe Phía Nam Huế.

7. Các điểm dừng đón, trả khách

a) Chiều Huế đi Đà Nẵng:

Bến xe Phía Nam Huế, Km 829 + 850, Km 832 + 700, Km 834 + 300, Km 837 + 220, Km 838 + 850, Km 840 + 300, Km 846 + 570, Km 849 + 000, Km 853 + 220, Km 858 + 250, Km 866 + 100, Km 873 + 220, Km 876 + 500, Km 879 + 250, Km 883 + 0,30, Km 892 + 750, từ đường tránh Nam Hải Vân rẽ vào đường Tạ Quang Bửu 250m, trụ điện C527 Tạ Quang Bửu, trước 957 Nguyễn Lương Bằng, trước 817 Nguyễn Lương Bằng, , trước 497 Nguyễn Lương Bằng, trước 193 Nguyễn Lương Bằng, trước 27 Nguyễn Lương Bằng (gần chợ Hòa Khánh), trước 459 Tôn Đức Thắng (ĐH Sư phạm Đà Nẵng), trước 341 Tôn Đức Thắng (UBND phường Hòa Minh), bến xe Trung tâm Đà Nẵng.

b) Chiều Đà Nẵng đi Huế:

Bến xe Trung tâm Đà Nẵng, trước 294 Tôn Đức Thắng, trước 640 Tôn Đức Thắng, trước 34 Nguyễn Lương Bằng, trước 290 Nguyễn Lương Bằng (đổi diện KCN Hòa Khánh), trước 546 Nguyễn Lương Bằng, trước 636 Nguyễn Lương Bằng, trước 920 Nguyễn Lương Bằng, trụ điện C527 Tạ Quang Bửu, đường Tạ Quang Bửu (cách đường tránh Nam Hải Vân 200m), Km 892 + 700, Km 882 + 900, Km 879 + 250, Km 876 + 550, Km 873 + 220, Km 865 + 650, Km 858 + 840, Km 853 + 200, Km 849 + 180, Km 846 + 550, Km 840 + 300, Km 838 + 850, Km 837 + 220, Km 834 + 300, Km 832 + 650, Km 829 + 850.

## 8. Các chỉ tiêu khai thác tuyến

- a) Thời gian hoạt động của tuyến: từ 05h00 đến 19h00 hàng ngày;
- b) Thời gian giãn cách giữa 2 chuyến (tần suất):
  - Giờ cao điểm: 14 phút/chuyến;
  - Giờ bình thường: 15 phút/chuyến;
- c) Thời gian chạy xe của 1 lượt: tối đa 3h00 phút/lượt;
- d) Thời gian dừng đón, trả khách tại các điểm dừng: không quá 1 phút/điểm dừng;
- đ) Số chuyến xe hoạt động trên tuyến hàng ngày: 57 chuyến;
- e) Biểu đồ chạy xe (được thể hiện ở Phụ lục kèm theo).

## **Điều 2. Đoàn phương tiện, màu sơn và kiểu dáng đặc trưng**

### 1. Đoàn phương tiện hoạt động trên tuyến

#### a) Nhãn hiệu, năm sản xuất và tải trọng

- Nhãn hiệu: Hyundai County;
- Năm sản xuất: từ 2015 trở lên;
- Tải trọng: 29 chỗ ngồi.

#### b) Số lượng: 81 phương tiện.

Trong đó:

- Phương tiện của tỉnh Thừa Thiên Huế: 43 phương tiện (luôn phiên hoạt động hàng ngày 29 xe, số xe còn lại dự phòng);

- Phương tiện của TP.Đà Nẵng: 38 phương tiện (luôn phiên hoạt động hàng ngày 28 xe, số xe còn lại dự phòng);

c) Đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam, được cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện và Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Niêm yết bên trong và bên ngoài xe, gồm: số hiệu tuyến; điểm đầu, điểm cuối của tuyến; giá vé; số điện thoại của doanh nghiệp, HTX; sơ đồ vị trí điểm đầu, điểm cuối và các điểm dừng dọc tuyến; số điện thoại đường dây nóng của đơn vị vận tải và Sở GTVT quản lý phương tiện; trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và hành khách; khẩu hiệu tính mạng con người là trên hết;...theo quy định, đảm bảo rõ ràng, dễ nhận biết và thẩm mỹ;

đ) Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và camera đúng tiêu chuẩn, thiết bị giám sát hành trình phải truyền dẫn đầy đủ, liên tục các thông tin bắt buộc về hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Camera và thiết bị giám sát hành trình phải truyền và kết nối được dữ liệu về Trung tâm quản lý điều hành giao thông công cộng của Sở GTVT quản lý phương tiện theo quy định.

2. Màu sơn, kiểu dáng đặc trưng

a) Màu sơn: xanh – trắng;

b) Kiểu dáng đặc trưng: viền cong.

### **Điều 3. Giá vé**

1. Giá vé suốt tuyến (Huế - Đà Nẵng hoặc ngược lại): 70.000 đồng;

2. Giá vé theo chặng:

- Bến xe Phía Nam Huế - ga Cầu Hai hoặc ngược lại: 30.000 đồng/lượt;

- Bến xe Phía Nam – ngã ba Chân Mây hoặc ngược lại: 40.000 đồng/lượt;

- Bến xe Phía Nam – Lăng Cô hoặc ngược lại: 50.000 đồng/lượt;

- Bến xe Trung tâm Đà Nẵng – Lăng Cô hoặc ngược lại: 40.000 đồng/lượt;

- Bến xe Trung tâm Đà Nẵng – ga Cầu Hai hoặc ngược lại: 50.000 đồng/lượt;

### **Điều 4. Thời gian vận hành và hình thức đầu tư**

1. Thời gian chính thức hoạt động của tuyến: từ ngày 01/01/2020;

2. Hình thức đầu tư: xã hội hóa 100%, nhà nước không trợ giá vé hành khách.

## **Điều 5. Doanh nghiệp, HTX khai thác và nhận diện thương hiệu phương tiện.**

### 1. Doanh nghiệp, HTX khai thác tuyến

#### a) Các doanh nghiệp, HTX thuộc địa bàn tỉnh TT.Huế

- HTX Dịch vụ vận tải Tiên Đạt;
- HTX Vận tải ô tô TP.Huế;
- HTX Vận tải du lịch TP.Huế;
- Công ty CP xe khách TT.Huế;
- Công ty CP vận tải và dịch vụ tổng hợp TT.Huế;
- Công ty TNHH Vĩnh Lộc.

#### b) Các doanh nghiệp, HTX thuộc địa bàn TP.Đà Nẵng

- HTX ô tô vận tải số 1 Đà Nẵng;
- HTX DVVT ô tô vận tải và xe du lịch Đà Nẵng;
- HTX Dịch vụ vận tải Hải Vân;
- HTX Dịch vụ vận tải đường bộ quận Liên Chiểu;
- Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ du lịch Hải Vân;
- Công ty CP xe khách và Dịch vụ thương mại Đà Nẵng.

### 2. Nhận diện thương hiệu trên xe buýt

#### a) Lô gô trên xe buýt Huế: HueBus;

#### b) Lô gô trên xe buýt Đà Nẵng: Danabus.

## **Điều 6. Trách nhiệm của Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện**

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải Theo quy định;

2. Kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu khai thác tuyến đảm bảo tính chính xác về vận hành tuyến, kịp thời báo cáo và điều chỉnh những phát sinh, thay đổi liên quan đến hoạt động của tuyến;

3. Quản lý, giám sát các nội dung các nội dung đơn vị vận tải đã đăng ký, cam kết và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

## **Điều 7. Trách của Bến xe Phía Nam Huế**

1. Thực hiện đúng quy trình xe ra, vào bến và thu giá dịch vụ theo quy định;
2. Tổ chức các dịch vụ phục vụ phương tiện, hành khách ra, vào bến thuận tiện, an toàn;
3. Duy trì cơ sở vật chất của bến xe theo đúng quy chuẩn; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và phương tiện;
4. Bố trí vị trí để doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải thuê quầy bán vé khi có nhu cầu và niêm yết thông tin theo quy định; có hòm thư góp ý, thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận và giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo của hành khách về chất lượng phục vụ;
5. Định kỳ hàng tháng, báo cáo tình hình hoạt động và hệ số có khách bình quân trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã về Sở GTVT để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

#### **Điều 8. Trách của Hiệp hội vận tải ô tô Thừa Thiên Huế**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc các doanh nghiệp, HTX hội viên thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giao thông vận tải và Quyết định này;
2. Chủ trì phối hợp với các doanh nghiệp, HTX, hội viên khai thác trên tuyến và Hiệp hội vận tải ô tô TP.Đà Nẵng thống nhất xây dựng, kê khai và niêm yết giá cước trên tuyến;
3. Thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh trên tuyến của hội viên, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh sai phạm (nếu có).

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Doanh nghiệp, HTX và lái xe, nhân viên phục vụ.**

1. Thực hiện đúng các quy định hiện hành về hoạt động kinh doanh vận tải theo quy định tại Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 10/9/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và các quy định tại Quyết định này;
2. Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng phương tiện hoạt động theo Biểu đồ chạy xe trên tuyến. Thực hiện đúng chất lượng dịch vụ đã đăng ký với Sở GTVT;
3. Xe đưa vào hoạt động phải đảm bảo an toàn, chất lượng, sạch, đẹp; đúng nhãn hiệu, năm sản xuất, tải trọng, màu sơn và kiểu dáng đặc trưng; niêm

yết đầy đủ các thông tin theo quy định; mở máy điều hòa khi hoạt động. Bán đúng giá vé đã kê khai, đăng ký;

4. Thường xuyên giám sát hoạt động của phương tiện qua theo dõi từ thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý lái xe vi phạm theo quy định;

5. Giữ gìn vệ sinh phương tiện, không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi can thiệp vào quá trình hoạt động của thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát hoặc để phá sóng, làm nhiễu tín hiệu GPS, GSM.

6. Thực hiện đúng biểu đồ chạy xe trên tuyến đã được phê duyệt, xe phải chạy đúng giờ, đúng chuyến, đúng biểu đồ, hành trình, thời gian và đón, trả khách đúng điểm dừng quy định trên tuyến. Không được chở quá tải, hàng hóa, hành lý cồng kềnh trái quy định; không được mở cửa; chạy vòng vo và mời chào khách đi xe khi xe đang chạy;

7. Lái xe và nhân viên phục vụ khi làm việc trên xe phải được khám sức khỏe khi truyền dụng và định kỳ, có bằng cấp phù hợp, mặc đồng phục, đeo thẻ tên đúng quy định. Không sử dụng chất kích thích, có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự; có trách nhiệm giải thích, hướng dẫn nội quy đi xe buýt; giúp đỡ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ có thai và phối hợp với các lực lượng liên quan đảm bảo an toàn, trật tự an ninh cho hành khách đi xe.

#### **Điều 10. Quyền hạn, trách nhiệm của hành khách đi xe buýt.**

1. Được mang theo hành lý xách tay nặng không quá 10 Kg và kích thước không quá (30x40x60)cm;

2. Chấp hành các quy định khi đi xe và sự hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe;

3. Yêu cầu nhân viên phục vụ trên xe xuất vé đúng loại sau khi trả tiền, giữ vé suốt hành trình và xuất trình vé khi người có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra;

4. Được khiếu nại, kiến nghị, phản ánh những hành vi vi phạm quy định về quản lý vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có);

5. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành.**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020. Các ông: Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc các doanh nghiệp, HTX khai thác trên tuyến và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐBVN (để b/cáo);
- Các sở: Tài chính, Công an tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và TP.Huế;
- Sở GTVT TP.Đà Nẵng;
- GD, các PGD Sở;
- Hiệp hội VT ô tô TT.Huế;
- Hiệp hội VT ô tô TP.Đà Nẵng;
- Công ty CP bến xe Huế;
- Bến xe Trung tâm Đà Nẵng;
- Website Sở GTVT;
- Lưu VT, QLVT và PT.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thành**